



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO LOC
Last Middle First

Current Address: 39/28 NGUYỄN TRÃI QUẬN 1 HỒ CHÍ MINH CITY VIETNAM

Date of Birth: NOV. 4th, 1950 Place of Birth: THUẬN THIÊN VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) FIRST LIEUTENANT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From May 1, 1975 To Nov. 2, 1980
Years: 5 Months: 6 Days: _____

CAMP: A 30, Tuy Hoa, Phu Khanh Re-Ed. Camp -

3. SPONSOR'S NAME: TRANG VIET
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
---	---------------------

<u>TRANG VIET 15515 LIVINGSTON AVE LUTZ FL 33549 (813) 978-1319</u>	<u>FRIEND</u>
---	---------------

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 6/27/90

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LOC NGO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI DIEU HOA	03/24/54	WIFE
NGO HOANG LUAN VU	01/01/74	SON
NGO HOANG LAM VIEN	08/24/81	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: TRANG VIET
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGÔ LỘC
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: BẠN
(Chà, Me, Vở, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 1 20.00 (tủy ý)

MARLAND 1986	TRANG VIET 07-88	0840
	<u>6/27</u> 19 <u>90</u>	63-9021 2631
	PAY TO THE ORDER OF <u>HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM</u> \$ <u>20/00</u> <u>twenty and none</u> ⁰⁰ / ₁₀₀ DOLLARS	
	INTERBAY OFFICE GLENDAL FEDERAL BANK F.S.B. 4005 SOUTH DALE MARSH HIGHWAY TAMPA, FLORIDA 33611 FOR <u>Membership fee for</u> <u>NGO LOC, DOB: 11/04/50</u> <u>Trang Viet</u>	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Họ và Tên: TRANG VIET

Địa chỉ:

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: NGÔ LỘC
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: BẠN
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ứng hồ: 120.00 (tùy ý)

Thủ tữ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

To: ORDELY DEPARTURE PROGRAM OFFICE,
151, Soi Tien Siang, Sathorn Tai Road,
Bangkok, 10120, THAILAND.

Subject: Application for the resettlement as refugees in the United
States under condition received by Ordely Departure Program.

Gentlemen,

I undersigned : **NGO-LỘC**

Date and place of birth : NOV, 04, 1950 at DALAT, VIETNAM

Nationality : VIETNAM Religion : BUDDHISM.

Education : Termined High School Program.

Family status : Married (Wife and 02 children)

Home address : 39/28 Nguyễn-Trãi, 01st District, Hochiminh City, Vietnam,

Before April, 30, 1975 :

Ministry or Military Unit : 117th Squadron, 2nd Air Division, Nhatrang AB.

Rank : Lieutenant Serial number : 70/602261

Occupation : Air Intelligent Officer.

After April, 30, 1975 : In the Reeducation Camp .

Camps from : MAY, 01st, 1975. To : NOV, 02, 1980.

Release from camp : A.30, Tuy-Hoa, Phu-Khanh. Reeducation Camp.

Due to the difficulty of my situation and based on the authority
of your competence through the spirit of humanitarian act.

Wish to request your kind intervention with the Government of
Socialist Republic Vietnam, in order that my family and I may be authorized
to leave Vietnam under your arrangement and protection in our resettlement
as refugees covering by the US Government sponsorship.

Following are my dependent relatives wishing to accompany

FULL NAME	Date and place of birth:	Sex	Relations
01, PHAM-THI-DIEU-HOA	: March, 24, 1954, Nhatrang	: Fem. :	Wife
02, NGO-HOANG-LUAN-VU	: Jan, 01, 1974, Dalat	: Male :	Son
03, NGO-HOANG-LAM-VIEN	: August, 24, 1981, TP.HCM.	: Male :	Son

Your approval to grant voluntary efforts instigating the
efficient to satisfy requirement would be highly appreciated.

Respectfully yours,

Lve

NGO-LỘC

QUESTIONNAIRES FOR APPLICANTS

Cau hoi cho nguoi nop don

Date April, 05, 1990
ngay

A. Basic Identification Data

1. Ly lich can ban

1. Name : NGÔ-LỘC
Ho, Ten :
2. Other names :
Ho, ten khac :
3. Date/Place of Birth : NOV, 04, 1950 at DALAT
Ngày/nơi sinh :
4. Residence Address 39/28 Nguyen-Trai, 1st District, Ho Chi Minh City.
Địa chỉ thường trú :
5. Mailing Address 39/28 Nguyen-Trai, 1st District, Ho Chi Minh City.
Địa chỉ thư-tu :
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Electronics Repairs .

B. Relatives to accompany me

Ba con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorce (D), Widowed (W), or Single (S).

Chú-Y: Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ, góa chồng (W), hoặc độc thân (S).

Name	Date/Place of birth	Sex	MS	Relationship
Họ, Ten	Ngày/nơi sinh	Phái	Tình trạng	Lien-he
1. PHAM-THI DIU-HOA	: March, 24, 1954, Nha Trang	: Fem	: (M)	: Wife
2. NGO-HOANG LUAN-VU	: Jan, 01, 1974, Dalat	: Male	: (S)	: Son
3. NGO-HOANG LAN-VIEN	: August, 24, 1981, TP HCM	: Male	: (S)	: Son

NOTE: For the persons listed above, we need legible copies of birth, certificates, marriage certificates (if married), divorced decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photo. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section I below.

CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một khai sinh, gia thu (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa chồng), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu ba con cùng đi với bạn không có ngụ chung với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.

Relatives Outside Vietnam

Họ hàng ở ngoài Quốc

1. Closest relative in the U.S.

Ba con thân thuộc nhất ở Hoa-Ky

- a. Name
Ho, ten :
b. Relationship
Lien he gia dinh :
c. Address
Địa chỉ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Ba con than thuoc nhat o cac nuoc khac :

a, Name

Ho , Ten :

b, Relationship

Lien he gia dinh :

c, Address

Dia chi :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh sach toan the gia dinh (Song/Chet)

Name

:

Address

Ho, ten

:

Dia chi

1, Father

Cha : NGO-LA : (Dead)

2, Mother

Me : TON-NU THI LAI : 11, Nguyen-van-Troi, DALAT,

3, Spouse

Vo/Chong : PHAM THI DIEU-HOA : 39/28, Nguyen-Trai, Quan 1, TP. Hochiminh.

4, Former spouse (if any)

Vo/chong trauc (neu co)

5, Children

Con cai : (1) NGO HOANG LUAN-VU: 39/28, Nguyen-Trai, Quan 1, TP. Hochiminh.

(2) NGO HOANG LAM-VIEN: 39/28, Nguyen-Trai, Quan 1, TP. Hochiminh.

6, Siblings

Anh chi em: (1) NGO-THI NONG-THU : 127/Lau 1, Dong-Khoi, Quan 1, TP. HCM.

: (2) NGO-DINH-KY : 11 Nguyen-van-Troi, DALAT

: (3) NGO-LAN : ''

: (4) NGO-THI BICH-LAN : ''

: (5) NGO-THI KIM-LOAN : A22A, Cong-Quynh, Quan 1, TP. HCM.

: (6) NGO-LOI : 11, Nguyen-van-Troi, DALAT.

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other US Organization of you or

ban hoặc vo/chong da co lam viec cho Cong-So cua Chinh-Thu your spouse

by hoặc bang my

1. Name of Person Employed

Ho Ten Nhan-Vien :

2. Dates :

Ngày, tháng, năm.

From:

TH

To:

Den

1.

2.

3.

4.

G. Training Outside Vietnam of you or your Spouse
Ban hoặc vo/chong đã Huan-luyen ở Ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh Viên/Người được Huan-luyen:
2. School and School address :
Trường và Địa chỉ Nhà trường :
3. Dates From To
Ngày, tháng, năm Từ : Toi :
4. Description of Course :
Mô tả ngành học
5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ Chương trình Huan-Luyen ? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available?

Yes _____ No _____
Co _____ Không _____

CHU-Y? Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không?

H. Re-education of you or your spouse
Ban hoặc Vo/Chong đã học tập Cải-tạo

1. Name of person in Reeducation :
Họ Tên người đi học tập Cải-tạo: NGÔ-LỘC
2. Total time in Reeducation :
Tong cong thoi gian hoc tap Cai-tao: 05 Years Months Days
Nam 06 Thang 01 Ngay
3. Still in Reeducation? Yes No
Van con Hoc tap Cai-tao ? Co Không RELEASED

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks ?
Quoc Chu Phu Thuoc

Signature
Ky ten

Loc

Date
Ngay

April, 05, 1990.

Mail this form to : Ordely Departure Program Office
131, Soi tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok, 10120, THAILAND.

3. Title of last positions held

Chuc vu, Cong viec : 1.
2.
3.
4.

4. Agency/Company/Office

So/Hang/Van-phong : 1.
2.
3.
4.

5. Name of (Last) Supervisor

Ten ho nguoi Giam-thi: 1.
2.
3.
4.

6. Reason for leaving

Ly do ra di : 1.
2.
3.
4.

7. Training for Job in Vietnam

Nghe-nghiep Huan-Luyen tai Vietnam:

F. Service with GVN or RVNAF By you or your spouse

Ban hoac Vo/Chong da cong-vu voi Chinh-Phu Viet-nam

1. Name of Person Serving

Ho Ten nguoi tham gia : NGO-LỘC

2. Dates:

Ngày, tháng, năm

From :

Tu

To:

November, 1969 To April, 30, 1975.

3. Last Rank

Cap bac cuoi cung : Lieutenant - Air Intelligent Officer.

4. Ministry/Office/Military Unit :

Bo/So/Don-vi/Binh-Chung : 114th Squadron, 62th Tactical Wing, 2nd Air Division

5. Name of Supervisor/C.O.

Ho ten nguoi Giam-thi/Si-Quan Chi-Huy : Major VO-VAN-OANH

6. Reason for Leaving

Ly do ra di :

7. Name of American Advisor

Ho Ten Co-Van My :

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chuong-trinh Huan-Luyen Hoa-ky tai Viet-nam :

9. U.S. Awards or Certificates :

Giay Ban khen hoac chung-thu do Hoa-Ky cap:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, certificates or awards if available
Available? Yes _____ No _____)

Chu-y: Xin ban kem theo bat cu Van bang, Giay Ban Khen, cac Chung thu neu co.

**ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP**
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME TRANG VIET YOUR ALIEN STATUS IS: _____
 DATE OF BIRTH 07/02/46 U.S. CITIZEN ☒ Number: 10777930
 PLACE OF BIRTH PHUYEN VIETNAM PERMANENT RESIDENT ☐ A# _____
 ADDRESS IN USA _____ REFUGEE ☐ A# _____
 DATE OF ENTRY INTO USA 08/23/73 mo. day year
 FROM WHICH COUNTRY? VIETNAM
 TELEPHONE NO. (HOME) _____ VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW
 (WORK) _____ IN CONTACT N/A

II**INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM**

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closest relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) LOC NGO
 ADDRESS IN VIETNAM 39/28 NGUYỄN TRẠI, QUẬN 1, HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM
 HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? NO CATEGORY? _____
 DATE AND PLACE OF FILING _____
 DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER? _____

I AM THE: HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☐ BROTHER ☐ SISTER ☐OTHER FRIEND OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. <u>NGÔ LỘC</u>	<u>11/4/50</u>	<u>THỦA THIÊN</u>	<u>M</u>	<u>M</u>	<u>Principal Applicant</u>	<u>39/28 NGUYỄN TRẠI, QUẬN 1, HỒ CHÍ MINH CITY, VIETNAM.</u>
2. <u>PHẠM THỊ ĐIỀU HÒA</u>	<u>3/24/54</u>	<u>KHÁNH HÒA</u>	<u>F</u>	<u>M</u>	<u>WIFE</u>	} Same as above.
3. <u>NGÔ HOÀNG LUÂN VŨ</u>	<u>1/1/74</u>	<u>DALAT</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>	
4. <u>NGÔ HOÀNG LÂM VIÊN</u>	<u>8/24/81</u>	<u>HỒ CHÍ MINH</u>	<u>M</u>	<u>S</u>	<u>SON</u>	
5.	<u>/ /</u>					
6.	<u>/ /</u>					
7.	<u>/ /</u>					
8.	<u>/ /</u>					
9.	<u>/ /</u>					
10.	<u>/ /</u>					
11.	<u>/ /</u>					
12.	<u>/ /</u>					
13.	<u>/ /</u>					
14.	<u>/ /</u>					

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

III

FAMILY TREE

The information below relates to you, the USA relative.

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NGÔ THỊ DIỆU	M/F	06/12/49	VIETNAM	Yes/No	DEAD	
B. Your other husbands/wives						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
NGUYỄN BÀ PHÂN	M/F	1/1/1916	VIETNAM	Yes/No	DEAD	
NGÔ THỊ NGHE	M/F	1/1/1923	VIETNAM	Yes/No	DEAD	
E. Your brothers/sisters						
NGUYỄN THỊ KIM ANH		07/04/35	VIETNAM	Yes/No	LIVING	83/2 LEVAN DUET FS. THY HON VU
NGUYỄN THỊ KIM THOA	M/F	02/08/54	VIETNAM	Yes/No	LIVING	15515 LIVINGSTON AVE LUTZ, FL 33549
NGUYỄN KIM QUANG	M/F	03/11/58	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYỄN THỊ KIM THANH	M/F	10/06/63	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYỄN THỊ KIM TAN	M/F	08/21/65	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYỄN THỊ KIM MAI	M/F	11/10/67	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYỄN THỊ KIM LOAN	M/F	05/01/61	VIETNAM	Yes/No	LIVING	Same as above
NGUYỄN THỊ KIM TUYEN	F	07/29/59	VIETNAM	YES	LIVING	

IV A. U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

AGENCY: EMBASSY ☐ USAID/USOM ☐ CORDS ☐ USIS ☐ USARV/MACV/DAO ☐ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION: _____ LAST GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION: _____ PREVIOUS GRADE: _____

DURATION OF EMPLOYMENT: FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☐

FOR: (NAME) _____

<u>DATE</u>		<u>SCHOOL</u>	<u>PLACE</u>
FROM _____	TO _____	_____	_____
FROM _____	TO _____	_____	_____

DESCRIBE: _____

VPRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____

JOB TITLE _____

NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____

SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____

PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____

PLACE _____ FROM _____ TO _____

JOB DESCRIPTION _____

EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____

REASON FOR SEPARATION _____

VITRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____

DESCRIPTION OF COURSES _____

PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____

WHO PAID FOR THE TRAINING? _____

DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGO LOC
 MINISTRY OR MILITARY UNIT VN. AIR FORCES TITLE OR RANK FIRST LIEUTENANT
 PLACE NHA TRANG II CORPS FROM 1969 TO APRIL 1975
 JOB DESCRIPTION INTELLIGENT OFFICER 114th SQUADRON 62 TECHNICAL WING 2nd AIR DIVISION
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES,

PLEASE DESCRIBE: _____

NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS _____

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?

YES ☒

NO ☐

NAME NGO LOC DURATION from MAY 1st, 1975 to NOV 2nd, 80

NAME _____ DURATION from _____ to _____

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant

Subscribed and sworn to me

this 27th day of June, 1990

Signature of Notary

My commission expires:

NOTARY PUBLIC STATE OF FLORIDA
 MY COMMISSION EXP. APR. 3, 1993
 BONDED THRU GENERAL INS. UND.

SEAL OF NOTARY

NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

- Based on Directive No. 316/TTG dated on Aug. 22, 1988 of the Prime Minister and the Joint Memorandum of the Ministries of Defense and Interior No. 07/TTLB dated on Dec. 29, 1977 for the policy of the treatment toward the servicemen and officials from the previous Government as well as members of the alledged parties who are serving in the re-education camps in the South and managed by Camp A-30 run by Phu Khanh provincial security service.

1. This release certificate is issued to:

- Name: NGO LOC Alias:
- Nickname:
- Date of birth: November 4, 1950
- Permanent address: Huong Thuy, Thua Thien
- Residing at: 11 Nguyen Van Troi, Da Lat, Lam Dong
- Nationality: Viet Nam Ethnicity: Lowlander
- Religion: Buddhist Political Party:
- Rank, position prior to re-education: First Lieutenant
Air Intelligent Officer
- Date of captivity or re-education: May 1, 1975
- Address to be returned to: 39/22 Nguyen Trai, 1st Precinct
Ho Chi Minh city

2. After releasing, report immediately this Decision to the People's Committee for additional instructions: registration, employment assistance, carrying out citizen's duties and under strictly supervision for 12 months.

Fingerprint (printed)	Signature of the bearer, (signed)	Phu Khanh, November 2nd 1980 Supervision Board Supervisor Chief, (signed & stamped illegibly)
--------------------------	---	--

I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original document in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation. /

Date: June 28, 1990

Signature:

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:

transhuck

Tran Nhu Chuong
Notary Public

NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA.
MY COMMISSION EXPIRES: JUNE 11, 1991.
S. _____ NOTARY PUBLIC UNDERWRITERS.

Số: 549 /GRT

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 313/TTLT ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc gia số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và công nhân, nguyên quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang ...

TTGDCT do Trại cải tạo Thị trấn thành phố quản lý.

— Căn cứ quyết định 30/10 30.9.1980 Bộ Nội vụ
Quyết định tha đối tượng chỉ tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy thoả an, chỉ có tên sau đây:

— Họ và tên: _____ — Biệt danh: _____

— Họ tên thường gọi: _____

— Sinh ngày 1/5 năm 1950

— Sinh quán: Chùa Chiên

— Trú quán: Trời Đà Lạt Tâm Đông

— Quốc tịch: _____ — Dân tộc: Hinh

— Tôn giáo: _____ — Đảng phái: _____

+ Cấp bậc, chức vụ: Trung úy Sĩ quan quân báo

không quân

— Ngày bị bắt hoặc: 5-1975

— Nay về cư trú tại: Nguyễn Trãi quận 1

thành phố Hồ Chí Minh

2— Khi về địa phương, người công dân phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương để thực hiện các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, và phải thi hành lệnh quân chế thời gian.

Phủ Khánh, ngày 2 tháng 11 năm 1980

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng



TRẦN DỨC

Lấn tay ngón trỏ



Danh sách số

Lưu tại

HO CHI MINH CITY
FIRST PRECINCT'S PEOPLE COMMITTEE
NO. 538/QD

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Liberty - Happiness

D E C I S I O N

SUBJECT: TO REINSTATE CITIZEN RIGHTS

- Based on the laws dated February 27, 1962 to organize the People's Councils and Administration Committees at all levels.
- Based on 12 point-policies dated on May 25, 1976 from the Provisional Government of the Republic of South Viet Nam.
- Based on the decision No. 015/QD-UB dated January 16, 1981 from the People's Committee of this city to execute the temporary regulations toward the ex-detainees who were working in the military, government agencies and other political parties who were allowed to return to the city.
- Considered the proposal of the Sub-Committee in charged of the management and control toward ex-detainees and also the request of Mr. NGO LOC.

DECISION

Article 1: It is hereby approved that: NGO LOC
born in 1950
Present address: 39/22 Nguyen Trai
Rank: First Lieutenant
Position: Air Intelligent Officer
is reinstated his citizen's rights from this signed date.

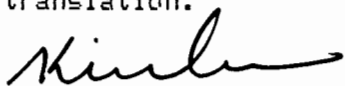
Article 2: The Office Chief of People's Committee, Precinct Chief, Precinct Security Chief, Sub-Committee in charged of the management and control toward ex-detainees, Ward People's Committee and Mr. Loc will be responsible to carry out this decision.

Precinct I, March 18th 1982
For the People's Committee
Chairman,
(signed and stamped illegibly)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

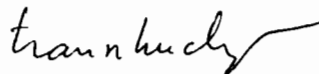
I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original document in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: June 28, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:



Tran Nhu-Chuong
Notary Public

NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA
MY COMMISSION EXPIRES: JUNE 11, 1991
BONDED THROUGH UNDERWRITERS.

Số: 538 /QB

QUYẾT ĐỊNH

V/v PHỤC HỒI QUYỀN CÔNG DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Nhân Dân và Ủy-Ban Hành-Chánh các cấp ngày 27-02-1962.
- Căn cứ chính sách 12 điểm ngày 25-05-1976 của Chính Phủ Cách mạng Lâm thời Cộng-Hòa Miền Nam Việt Nam.
- Căn cứ quyết định 015/QĐ-UB ngày 16-01-1981 của Ủy-Ban Nhân Dân Thành phố ban hành qui định tạm thời về việc thi hành chính sách đối với những người đã làm việc trong Quân đội. Chính Quyền và tổ chức chính trị của chế độ cũ đi học tập cải tạo tập trung được cho về Thành phố.
- Xét đề nghị của Tiểu Ban Quản Lý Người Học Tập Cải Tạo Được về và đơn xin của ÔNG NGÔ LỘC

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Nay phê chuẩn cho: Ngô Lộc
Sinh ngày tháng năm 1950
Chỗ ở hiện nay: 39/22 Nguyễn Trãi
Cấp bậc: Trung úy
Chức vụ: Quân báo không quân
Được phục hồi quyền công dân kể từ ngày ký quyết định này.

ĐIỀU 2: Ông Chánh Văn Phòng U. B. N. D. Quận, Trưởng Công An Quận, Tiểu Ban QLNHCTĐV, UBND Phường và Ông Lộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quận I, ngày 18 tháng 03 năm 1982

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN I
CHỦ TỊCH

NƠI NHẬN:

- Như điều 2.
- Sở Công An T.P.
- Lưu.

B I R T H C E R T I F I C A T E
NO. 203

Name of the child:	NGO LOC
Sex:	male
Date of birth:	November 4, 1950
Place of birth:	Nguyen Phan Maternity, Da lat
Father's name:	NGO LA
Age:	34 years old
Occupation:	Commercial secretary
Residing at:	80 Cau Queo, Da Lat
Mother's name:	TON NU THI LAI
Age:	30 years old
Occupation:	Housewife
Residing at:	80 Cay Queo, Da Lat
Legal or concubine?	Legal
Declarant's name:	Father declared
Age:	
Occupation:	
Residing at:	
Date of declaration:	November 8, 1950
1st witness:	NGUYEN NIEM
Age:	58 years old
Occupation:	Musician
Residing at:	An Nam Movie Theater, Da Lat
2nd witness:	NGUYEN HUU PHU
Age:	38 years old
Occupation:	Farmer
Residing at:	144 Phan dinh Phung, Da Lat

Registered at Dalat on Nov. 8, 1950
(to be continued)

The declarant,
NGO LA

The registrar,
NGUYEN VAN KIEM

Witnesses:
NGUYEN NIEM
NGUYEN HUU PHU

Certified true extract
Dalat, July 8, 1969
Chairman/Civil Status Officer
Ngo La (signed & stamped)

Certified true signature of the
Civil Status Officer of Khu Pho
Village./.
Dalat, July 8, 1969
Appointed by the Mayor,

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original **BIRTH CERTIFICATE** in Vietnamese and that I am competent in both Vietnamese and English to render such translation.

Date: June 28, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:



Tran Nhu Chuong
Notary Public

NOTARY PUBLIC, STATE OF FLORIDA
MY COMMISSION EXPIRES: JUNE 11, 1991
BONDED THRU NOTARY PUBLIC UNDERWRITERS

KHAI SANH

Số hiệu 203

Tên, họ ấu nhi :	NGO LOC
Phái :	Con trai
Sanh : (Ngày, tháng, năm)	Ngày ba tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi. (04.II.1950)
Tại :	Nha ho sanh NGUYEN PHAN DALAT
Cha : (Tên, họ)	NGO LA
Tuổi :	34 Tuổi
Nghề-nghiep :	Thư ký thương mai
Cư trú tại :	80 Cau queo DALAT
Mẹ : (Tên, họ)	TON NỮ THI LAI
Tuổi :	30 tuổi
Nghề-nghiep :	Nồi trổ
Cư trú tại :	80 Cau Queo DALAT
Vợ : (Chánh hay thứ)	Chanh
Người khai : (Tên, họ)	Người cha khai
Tuổi :	" "
Nghề-nghiep :	" "
Cư-trú tại :	" "
Ngày khai :	Ngày 3.II.1950
Người chứng thứ nhất : (Tên, họ)	NGUYEN NIEM
Tuổi :	58 Tuổi
Nghề-nghiep :	Nhạc sĩ
Cư trú tại :	Cine Annam DALAT
Người chứng thứ nhì : (Tên, họ)	NGUYEN HUU PHU
Tuổi :	38 tuổi
Nghề-nghiep :	Lam vườn
Cư-trú tại :	144 Phan đình Phung DALAT

Làm tại DALAT ngày 8 tháng II năm 19 50
Người khai, Hộ lại, Nhân chứng,

TRICH LUC

NGO LA

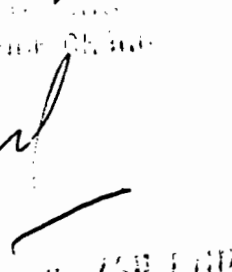
NGUYEN VAN KIEM

NGUYEN NIEM

DALAT, ngày 8.7.1969

CHỦ TỊCH HỘ LẠI

NGUYEN HUU PHU



REPUBLIC OF VIET NAM
DA LAT MUNICIPAL
VILLAGE: SECTION 1

MARRIAGE CERTIFICATE EXTRACT

NO. 144/Q2

	Husband's name	:	NGO LOC
	Occupation	:	Serviceman
	Date of birth	:	November 4, 1950
	Place of birth	:	Da lat
	Permanent address	:	11 Ham Nghi Street, Da lat
	Residing at	:	same as above
	Name of husband's father:		NGO LA
	Name of husband's mother:		TON NU THI LAI
	Wife's name	:	PHAM THI DIEU HOA
Fee exempted	Occupation	:	Housewife
	Date of birth	:	March 21, 1954
	Place of birth	:	Vinh Nguyen village, Vinh Xuong district,
		:	Khanh Hoa province
	Permanent address	:	Nha Trang
	Residing at	:	30 Tu Do Street, Chutt, Nha Trang
	Name of wife's father	:	PHAM NHAM
	Name of wife's mother	:	NGUYEN THI DINH
	Date of marriage	:	October 20, 1972
	Marriage contract	:	None

Certified true copy:	Extract from the original
Dalat, March 23, 1990	Dalat, October 20, 1972
Deputy Chairman of Ward 2	Civil Status Officer
People's Committee	NGO LA
(signed & stamped)	(signed and stamped)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, Kim Dung Thi Tram, M. S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original MARRIAGE CERTIFICATE in Vietnamese and that I am competent in both Vietnamese and English to render such translation.

Date: June 27, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:


Tran Nhu-Chuong
Notary Public

VIET NAM CỘNG HÒA

THỊ XÃ DALAT

Quận :

Xã : Khu phố 1

Số hiệu : 144/Q2

2

/MIỄN LỆ PHƯ/

MIỄN LỆ PHƯ ĐỂ NẠP HỒ SƠ

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

-o-o-o-o-o-

Tên họ người chồng : NGÔ LỘC

Nghề nghiệp : Quân nhân

sinh ngày 04 tháng 11 năm 1950

tại D A L A T

cư sở tại : số 11 đường Hàm Nghi Dalat

tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha chồng : Ngô - La

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng : Tôn nữ Thị Lài

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ : PHẠM THỊ DIỆU HÒA

Nghề nghiệp : nội trợ

sinh ngày 21 tháng 3 năm 1954

Tại : Xã Vĩnh Nguyên, quận Vĩnh Xương, Tỉnh Khánh Hòa

cư sở tại : Nha Trang

tạm trú tại : số 30 đường Tự Do, Chut, Nhatrang

Tên họ cha vợ : Phạm Nhâm

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ : Nguyễn thị Định

(sống chết phải nói)

- Ngày cưới : 20 tháng 10 năm 1972

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước : không

ngày / tháng / năm /

tại

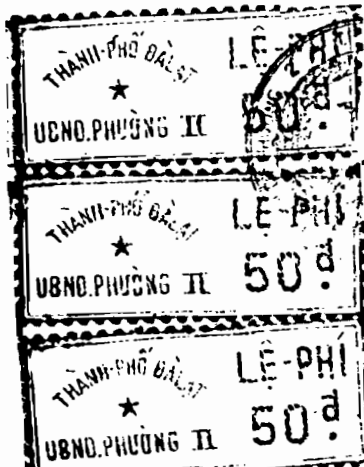
TRICH Y BỐN CHÁNH

DALAT, ngày 20 tháng 10 năm 1972

Viên chức Hộ Tịch

Đã ký : NGÔ LA

(Đóng dấu)



People's Committee
Village: VINH NGUYEN
District: NHA TRANG
Province: KHANH HOA

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

BIRTH CERTIFICATE (COPY)
NO. 001 Book No. 01

Name:	PHAM THI DIEU HOA	Male or female: Female
Date of birth	MARCH 24, 1954	
Place of birth	VINH NGUYEN, NHA TRANG, KHANH HOA	

PARENTS DECLARATION	FATHER	MOTHER
Name, date of birth	PHAM NHAM, 1913	NGUYEN THI DINH, 1919
Ethnicity	LOWLANDER	LOWLANDER
Nationality	VIET NAM	VIET NAM
Occupation & address	AGED 39 TRAN PHU, VINH NGUYEN, NHA TRANG, KHANH HOA	AGED 39 TRAN PHU, VINH NGUYEN, NHA TRANG, KHANH HOA
Name, age, address, ID No. of declarant	FATHER: PHAM NHAM, BORN IN 1913, RESIDING AT 39 TRAN PHU, VINH NGUYEN, NHA TRANG, KHANH HOA	

Certified true signature:
Date: 3/17/1990
For the People's Committee

Registered on 03/17/1990
For the People's Committee
Deputy Chairman,
Nguyen Van Hai (signed & stamped)

(signed and stamped)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

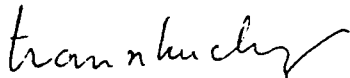
I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original **CERTIFICATE** in Vietnamese and that I am competent in both Vietnamese and English to render such translation.

Date: June 26, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:



Tran Nhu Chuong
Notary Public

Xã, phường VĨNH NGUYỄN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 001.....

Huyện, Quận NHA TRANG

Quyền số 01.....

Tỉnh, Thành phố KHÁNH HÒA



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên PHẠM-THỊ-DIỆU-HÒA Nam hay nữ nữ

Ngày, tháng, năm sinh 24-03-1954 (sinh ngày hai mươi bốn tháng ba, năm một ngàn chín trăm năm mươi Tư)

Nơi sinh Vĩnh Nguyên Nha Trang, Khánh Hòa

Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ ĐỊNH</u>	<u>PHẠM NHẢM</u>
Tuổi	<u>1919</u>	<u>1913</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>gia</u>	<u>gia</u>
Nơi thường trú	<u>39 Trần Phú Vĩnh Nguyên</u>	<u>thành phố Nha Trang KH</u>

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
 Cha: PHẠM NHẢM sinh năm 1913 nơi thường trú 39 Trần Phú
Vĩnh Nguyên Nha Trang Khánh Hòa.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 17 tháng 3 năm 1990
 TM ỦY BAN NHÂN DÂN
P. CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN HAI

Nhân



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 3 năm 1990



PHẠM NHẢM
 Ký tên, đóng dấu

Nhân

REPUBLIC OF VIET NAM
DA LAT MUNICIPAL
WARD I
No. 05/Q 1

EXTRACT FROM BIRTH REGISTER
Established on Jan. 2. 1974

Name of the child:	NGO HOANG LUAN VU
Sex:	Male
Date of birth:	01-01-1974
Place of birth:	DALAT
Father's name:	NGO LOC
Mother's name:	PHAM THI DIEU HOA
Legally married or concubine:	LEGALLY
Name of the declarant:	FATHER DECLARED

Extract true copy from the
Birth Register
Dalat, 01/02/1974
Civil Status Officer,
Pham Dinh Thang, Administrator
(signed and stamped)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original **BIRTH CERTIFICATE EXTRACT** in Vietnamese and that I am competent in both Vietnamese and English to render such translation.

Date: June 18, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:



Tran Nhu Chuong
Notary Public

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ DALAT

PHƯỜNG I

Số hiệu 05/QI

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	NGO HOÀNG LUYỆN VŨ
Con trai hay con gái	NAM
Ngày sanh	Ngày 01 Tháng 01 Năm 1974
Nơi sanh	DALAT
Tên họ người cha	NGO LỘC
Tên họ người mẹ	PHẠM THỊ DIỆU HÒA
Vợ chánh hay không có hôn thú	Chánh
Tên họ người đứng khai	Người cha khai

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Dalat, ngày 02 tháng 01 năm 1974

VIÊN CHỨC HỘ TỊCH.



PHẠM DINH TRĂNG
ĐỐC-BU

People's Committee
Village: VINH NGUYEN
District: NHA TRANG
Province: PHU KHANH

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

BIRTH CERTIFICATE (COPY)
NO. 1061 Book No. 01

Name:	NGO HOANG LAM VIEN	Male or female: MALE
Date of birth	AUGUST 24, 1981	
Place of birth	1ST PRECINCT'S HOSPITAL, HO CHI MINH CITY	

PARENTS DECLARATION	FATHER	MOTHER
Name, date of birth	NGO LOC, 1950	PHAM THI DIEU HOA, 1954
Ethnicity	LOWLANDER	LOWLANDER
Nationality	VIET NAM	VIET NAM
Occupation & address	SEAMSTRESS, VINH NGUYEN NHA TRANG, PHU KHANH	COOPERATIVE MEMBER WARD 12, 1ST PREC, HCM
Name, age, address, ID No. of declarant	GRAND MOTHER: NGUYEN THI DINH, 1919, ADDRESS VINH NGUYEN, NHA TRANG, D # 220079956 ON 6/12/78	

Certified true signature:
Date: 3/17/1990
For the People's Committee

Registered on 03/17/1990
For the People's Committee
Secretariat Commissioner
Nguyen Van Khai (signed & stamped)

(signed and stamped)

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original **CERTIFICATE** in Vietnamese and that I am competent in both Vietnamese and English to render such translation.

Date: June 26, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite # 140)
Tampa, FL 33607

Certified true signature:


Tran Nhu Chuong
Notary Public

Xã, phường VĨNH NGUYỄN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....1061.....

Huyện, Quận NHA TRANG

Quyển số 01.....

Tỉnh, Thành phố PHÚ KHÁNH



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ-HOÀNG-LÂM-VIÊN Nam hay nữ nam

Ngày, tháng, năm sinh 24-08-1981 (sinh ngày hai mươi bốn, tháng Tám năm một ngàn chín trăm tám mươi một)

Nơi sinh Bệnh viện Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh

Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam

Phản khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ DIỆU HÒA</u>	<u>NGÔ LỘC</u>
Tuổi	<u>1954</u>	<u>1950</u>
Dân tộc	<u>kinh</u>	<u>kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ may</u>	<u>Xã Viên/HTX</u>
Nơi thường trú	<u>Vĩnh Nguyên, Nha Trang PK</u>	<u>P.12 Quận 1 TP/HCM</u>

5/89 QĐ 261/QĐ - HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Ngôi: NGUYỄN THỊ BÌNH sinh năm 1919 nơi thường trú Vĩnh Nguyên
Thành Phố Nha Trang . Giấy CMND số 220079956 cấp ngày 12-6-78
tại Nha Trang .

Người đứng khai ký

[Signature]

Đăng ký ngày 18 tháng 9 năm 1981

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Ủy Viên Thư Ký

Nguyễn Văn Khai



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 3 năm 1990

T/M UBND



[Signature]

Công nhân Văn Khai



Ngô Lee
sinh 1950



Phạm Thị Diên Hà
sinh 1954



Ngô Hoàng Lâm Vũ
sinh năm 1974



Ngô Hoàng Lâm Viên
sinh 1981

REMARKS: 1. This census record is only for illegal living families. 2. When lost, report immediately to local authority (security). 3. Permission must be obtained prior to change address (security). 4. Do not let other people using this certificate. 5. This census is not valid to substitute for Family Registration.	SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence - Liberty - Happiness CENSUS RECORD FOR ILLEGAL RESIDENTS NO. 20046/KT Name: PHAM THI DIEU HOA Present address: No. 39/22 Street (Hamlet): NGUYEN TRAI Ward: BEN THANH, Precinct: I November 30, 1986 Security Chief, (signed & stamped illegibly)
---	---

FAMILY'S MEMBERS							
No.	Name	Date of birth		Relation-ship	Occupation	Arrival date to the city	From
		Male	Female				
1	PHAM THI DIEU HOA		1954	Head	Taylor	1979	Nhatrang
2	NGO HOANG LUAN VU	1971		Son	Student	same	Phukhanh
3	NGO HAONG LAM VIEN	1980		Son	Student	same	same
4	NGO LOC	1950		Husband	Electro-nic repairman	1980	Prec. I
	Correct address: 39/28 Nguyen Trai (signed & stamped illegibly)						

CERTIFICATION OF TRANSLATOR'S COMPETENCE:

I, Kim Dung Thi Tran, M.S., hereby certify that the above is an accurate translation of the original document in Vietnamese and that I am competent in both English and Vietnamese to render such translation.

Date: June 28, 1990

Signature: 

Agency: Immigration International Consultants, Inc.
4915 W. Cypress St. (Suite 140)
Tampa, FL 33607

Certify true signature:


Tran ~~Nhu~~ Chuong
Notary Public

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý :

- 1— Giấy kiểm tra này dành cho những hộ người
Cư trú sống không hợp pháp.
- 2— Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa
phương (công an) biết.
- 3— Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của
chính quyền địa phương (công an).
- 4— Không cho người khác mượn giấy này.
- 5— Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ
Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số: 2004/9KT

000034

Họ và tên chủ hộ :

Phạm Thị Thiên Hương

Địa chỉ cư trú hiện nay :

Số nhà : 39/201

Đường phố (ấp) :

Ngã Hai Phường (Xã) Bình An

Quận (huyện) :

Ngày 30 tháng 11 năm 1986

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên, đóng dấu)

Phạm Thị Thiên Hương

10/10/10

[illegible]



Lutz, Florida June 4 1990

Kính thưa Thầy Chú bá Anh,

Công ơn dạy dỗ của Thầy đã chứa đến đáp như
giờ đây lại như Thầy một lần nữa, mong Thầy
giúp đỡ em.

Bạn của con tên Ngô Lộc là một cựu sĩ quan
VNCH còn hiện đang ở VN. Lộc như con chuyển
hồ sơ xin sang Hoa Kỳ theo diện H.O. Con không
biết địa chỉ của bà như Minh Thủ. Tuy con đã
hỏi Thủ lý tại đoàn báo P.N.D.D. của Thầy, thì có
bà báo con viết thư và gửi hồ sơ như Thầy
chuyển đến.

Con cảm ơn sự giúp đỡ của Thầy.

Con

Trang Việt

TRANG VIỆT

Như Dục quý
hà, em ở

Lutz, Florida June 4, 1990

Kính thưa bà Quốc Minh Thu,

Bạn của tôi tên Ngô Lộc là một cựu sĩ quan
V.N.C.H. hiện đang còn tại VN. . Lộc nhờ tôi
chuyển đến Bà Hồ số xin sang Hoa Kỳ theo diện
H.O. Vì tôi không hiểu biết nhiều về chương trình
này cho nên tôi không biết có cần làm theo lệ phí
trong việc xin xét hồ sơ hay không. Kính mong
Bà cho tôi vài chữ lời khuyên được hồ sơ hay
đề tôi được an tâm là hồ sơ đã đến tay bà cũng
như là số lệ phí tôi cần phải trả trong việc xin
xét hồ sơ.

Rất mong Bà giúp đỡ cho. Thành thật cảm ơn.

Dính kèm

- Hồ sơ xin sang H.O. của Ngô Lộc
- Bì thư của tôi xin hỏi thư.

Trang Viet

TRANG VIET

Saigon ngày 09.05.1990.

Thỉnh gửi: Bà Chủ tịch.

(Hội viên gia đình Bù nhân chính trị)

Bởi ký tên dưới đây là Phạm Thị Diệu Hoa, sinh năm 1954 tại Khánh Hòa, thỉnh trình đến Bà Chủ tịch một việc và thỉnh mong được Bà vui lòng giúp đỡ:

Nguyên trước đây chồng tôi tên Ngô Lộc sinh năm 1950 tại Dalat, là Trung úy không quân, Sĩ quan luân báo, Thuộc chi ĐO VIET-NAM. CÔNG-HOÀ (Saigon cũ) Đón ở cuối cùng: phải đoàn 114, không được về chiến thuật, bị đoàn II không luân.

Sau ngày 30.04.1975, chồng tôi bị tập trung cải tạo liên tục, từ ngày 01.05.1975 đến ngày 02.11.1980 (5 năm 8 tháng) tại các trại tập trung: Sông Mao, Hàm Bại, A30 Tuy Hòa.

Khi được thả về, chồng tôi bị quản chế 1 năm, 4 tháng, 16 ngày (từ ngày 02.11.1980 đến ngày 18.03.1982) sau khi thả về chồng tôi và tôi phải tạm sinh sống tại nhà chị ở ở Saigon, ở nhà riêng ở lui xa Sĩ quan không luân đã mất, còn nhà cha mẹ ở số 11 Hàm Nghi Dalat đã bị tịch thu ngay sau khi chồng tôi và cha chồng tôi bị đi tập trung cải tạo.

Bởi do cho đến nay chồng tôi và tôi không được em xét cho nhập hộ khẩu. Năm 1986 công An có cấp cho tôi giấy "kiểm tra" người cư trú không hợp pháp. Còn chồng tôi mới được ghi chung vào giấy kiểm tra người cư trú không hợp pháp do tôi đứng chủ hộ trong tháng 2 năm 1990, tại số 29/28 Nguyễn Thái. Q1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Do kinh trạng không hộ khẩu, trả đáp, chồng, tôi không thể nào làm đơn O.D.P gửi cho Tòa đại sứ Mỹ ở Thái Lan, và không thể nào mua ^{được} đơn xin đi Xuất cảnh theo diện H.O sớm được. Chồng tôi mới mua được đơn xin đi Xuất cảnh vào tháng 3.1990 và gửi trực đến sang Thái Lan cùng lúc.

Kính thưa Bà Chủ tịch, tôi và chồng tôi biết rằng bây giờ mới hoàn tất hồ sơ là đã trễ, nhưng vì hoàn cảnh và điều kiện hết sức đặc biệt của chúng tôi, nên tuy hết sức chật vật, cố gắng, chồng tôi vẫn không thể hiện được các hồ sơ sớm hơn.

Kính thưa Bà chủ tịch, tôi hết sức kính mong
Bà chủ tịch làm thông đặc biệt, giúp đỡ Tân
tinh cho tôi và chồng tôi, liên hệ với các nơi cần
thiết để cho gia đình chúng tôi sớm có được Lôi
hay một hình thức được chấp thuận của chính
phủ Hoa Kỳ, để chồng tôi có thể làm đơn xin
Xuất Cảnh sang Hoa Kỳ theo diện H.O. được kết
quả tốt đẹp và càng sớm càng tốt.

Trong khi chờ đợi sự giúp đỡ của Bà chủ tịch
và quý hội, tôi xin kính gửi lời lời chân thành cảm
ơn trước.

Kính trân Trọng.

Phạm Thị Diệu Hoa

Phạm Thị Diệu Hoa

* Hồ sơ định kèm (Bản sao)

→ Đơn O.D.P.

- Ảnh 4x6 (Tôi + chồng - cm)

- 01 giấy ra Trại.

- Khai sinh (Tôi + chồng - cm)

- Giấy phép kết hôn.

- Chứng Thư Hôn Thê.

- Giấy Tam Trú. (Kiểm tra người cư trú không hợp pháp)

- Giấy quyết định phục hồi quyền công dân.

* Ghi chú:

Đơn O.D.P. đã gửi sang Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan

Hội tháng 03.1990.

VIỆT NAM CỘNG HÒA

THỊ XÃ DALAT

Quận :

Xã : Khu phố 1

Số hiệu : 144/Q2

2

/MIỄN LỆ PHÍ/

MIỄN LỆ PHÍ ĐỂ NẠP HỒ GI

Ư Ư- Ư' Ư Ư- Ư Ư Ư

CHỨNG THƯ HÔN THỨ

-o-o-o-o-o-

Tên họ người chồng : NGÔ LỘC

Nghề nghiệp : Quân nhân

sinh ngày 04 tháng 11 năm 1950

tại Đ A L A T

cư sở tại : số 11 đường Hàm Nghi Dalat

tạm trú tại : -nt-

Tên họ cha chồng : Ngô - La

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng : Tôn nữ Thị Lai

(sống chết phải nói)

Tên họ người vợ : PHẠM THỊ DIỆU HÒA

Nghề nghiệp : nội trợ

sinh ngày 21 tháng 3 năm 1954

Tại : Xã Vĩnh Nguyên, quận Vĩnh Xương, Tỉnh Khánh Hòa

cư sở tại : Nha trang

tạm trú tại : số 30 đường Tự Do, Chutt, Nha Trang

Tên họ cha vợ : Phạm Nhâm

(sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ : Nguyễn thị Định

(sống chết phải nói)

- Ngày cưới : 20 tháng 10 năm 1972

- Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước : không

ngày / tháng / năm /

tại

TRICH Y BỐN CHANH

SAB Y BẢN CHÍNH DALAT ,gày 20 tháng 10 năm 1972

Dalat ngày 23 tháng 3 năm 70

CHU-TICH U.S.N.O PHUONG II

Viên chức Hộ Tịch

Đã ký : NGÔ LA

(Đóng dấu)



Thư - Hồng Châu





Ngô Lộc
Sinh 1950



Phạm Thị Diệu Hoa
Sinh 1954



Ngô Hoàng Luân Vũ
Sinh 1974



Ngô Hoàng Tâm Viên
Sinh 1981

Triều Cương-Thô

GIẤY KHAI-SANH

SỐ HIỆU

Thị-xã Dalat

KHU PHỐ I

Tên, họ người con mới sanh.	NGÔ-LỘC
Con trai hay con gái.	CON TRAI
Sanh ngày tháng năm nào.	Ngày bốn tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mươi 9gio45 (4-II-1950) .
Sanh tại đâu (làng, huyện, tỉnh nào).	Sanh tại H-sanh NGUYỄN-PHÂN đường Cầu-Queo DALAT số 105 .
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán, và chỗ ở của người cha (chỉ khi nào cha mẹ có giá-thủ hợp phép, hay là tuy không có giá-thủ hợp phép, nhưng người cha khai nhận đưa mới sanh là con mình, thời khoảng này mới phải kê khai nếu không thì cứ để trống).	NGÔ-LA ba mươi bốn tuổi, thu-ký thương Mãi chánh quán làng Bạc-Son, tổng Luong-Diên, huyện Phú-Lộc, tỉnh Thừa-Thiên (HUẾ) Hiện ở tại DALAT số nhà 80 đường Cầu-Queo thuộc Phường-dệ-Nhứt .
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người mẹ (nếu người khai không biết mẹ đưa con mới sanh là ai, thời khoảng này để trống).	TÔN-NỮ-THỊ-LÀI ba mươi tuổi, nội-trợ, chánh-quán làng Bình-An, tổng Cu-Chánh huyện Hương-Thuy, (HUẾ) hiện ở tại DALAT số nhà 8 đường Cầu-Queo DALAT .
Ngôi thứ của người mẹ (nếu cha mẹ có giá-thủ hợp phép, thời kê bên này : « Vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ »).	VO CHÁNH
Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người (hay những người) khai.	NGÔ-LA, ba mươi bốn tuổi, thu-ký, thương-mãi, làng Bạc-Son, Luong-Diên, Phú-Lộc, Thừa-Thiên Hiện ở tại DALAT số nhà 80 đường Cầu-Queo .

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người làm chứng thứ nhất.

Nguyễn-Niêm, nam mười bốn tuổi, Nhạc-Sĩ, làng Da-Nghi, xã Hòa-Lai, tỉnh Quảng-Trị. Hiện ở tại DALAT, annam cine duong, Annam

Tên, họ, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán, chánh-quán và chỗ ở của người làm chứng thứ nhì.

NGUYEN-HUU-HU, 38 tuổi, làm vườn, làng Da-Nghi, tỉnh Quảng-Trị. Ở tại DALAT số nhà 1-4 đường Cau-Queo.

Giấy khai này làm tại PHUONG-DE-NHUT DALAT

ngày TAM tháng MUOI HOC
năm MOT NGAN CHIN TRAM NAM MUOI (1950)

Người khai,

Người làm chứng thứ nhất,

Người làm chứng thứ nhì,

HỘ-LAI

đã ký:

đã ký:

đã ký:

đã ký:

NGO-LA

NGUYEN-NIEM

NGUYEN-HUU-PHU

NGUYEN-HAI-ANH

Nhận thực trích-lục đúng theo số.

khai-sanh số 203 năm 1950

của Khu-Phố I thị-xã Dalat.

Khu-Phố I, ngày 15/II/1954

Nhận thực chữ ký

của ông NGO-LA

Hộ-lai Khu-Phố I

Khu-Phố I, ngày 15/II/1954

Chủ-Tịch H.Đ.H.C.

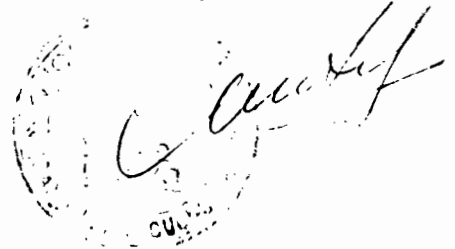
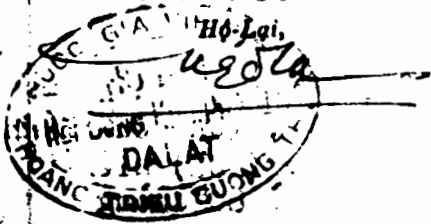
Nhận thực chữ ký

của ông Cao Quang Tể,

Chủ-Tịch H.Đ.H.C. Khu-Phố I

Dalat, ngày 26-11-1954

Thị-Trưởng.



Ung-Dai

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý :

- 1— Giấy kiểm tra này dành cho những hộ người
Cư trú sống không hợp pháp.
- 2— Khi mất phải báo ngay cho chính quyền địa
phương (công an) biết.
- 3— Khi muốn chuyển đi đâu phải được phép của
chính quyền địa phương (công an).
- 4— Không cho người khác mượn giấy này.
- 5— Giấy kiểm tra này không có giá trị thay tờ
Hộ khẩu.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc



GIẤY KIỂM TRA

NGƯỜI CƯ TRÚ KHÔNG HỢP PHÁP

Số: 20049KT

000034

Họ và tên chủ hộ: Phan Chí Diễm Hoàn

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số nhà: 39/201

Đường phố (ấp): Số 1 Phường (xã) Bình Thới

Quận (huyện): I

Ngày 30 tháng 11 năm 1996

TRƯỞNG CÔNG AN

(ký tên, đóng dấu)



Phan Chí Diễm Hoàn

10/10/01

[illegible]

GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huân-Thị số 650 - 403 ngày 27-01-1972)

I - PHẦN DÀNH CHO QUÂN NHÂN XIN KẾT-HÔN : ĐƠN XIN KẾT-HÔN

1.- Cấp-bậc, Binh ngạch, Họ tên quân-nhân xin kết-hôn : Thiếu-Uy CLO/HĐ . NGO - LOC	2.- Số quân và Đơn-vị : 70/602.261 Phòng Quan-Bao/TMPHQ/Su-Doan 2 Không-Quan
3.- Ngày, nơi sanh : 04-11-1950 Tại DA-LAT	4.- Gia-cảnh : Doc-Than
5.- Họ tên cha mẹ : NGO - LA & TON-NU-THI-LAI	
6.- Họ tên vị hôn thê (hoặc hôn phu) : PHAM-THI-DIEU-HOA	7.- Nghề-nghiệp : hoc-sinh
8.- Ngày, nơi sanh : 24-03-1954 Tại Xa Vinh-Nguyen, Quan Vinh-Xuong, Tỉnh KHANH-HOA	9.- Gia-cảnh : Doc-Than
10.- Địa-chỉ : 39 Duong Tu-Do Chutt NHA-THANG .	
11.- Họ tên cha mẹ vị hôn thê (hoặc hôn phu) : PHAM - NHAN & NGUYEN-THI-DINH	
12.- CAM-KẾT : Tôi xin cam-kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi-phạm điều 12 Luật Gia-dinh (1) và trong trường hợp người phối-ngẫu của tôi là cô (ông) : PHAM-THI-DIEU-HOA trong thời gian chung sống với-tôi có những hoạt-động phướng hại đến an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn thương đến danh-dù QLVNCH (Điều 191 Sắc-luật 13/CT/LĐQG/SL ngày 20.10.64 bắt buộc người vợ quân-nhân phải tự bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phướng hại cho thanh danh của Quân-Đội)	
13.- Lam tại KBC. 3.126 , ngày 22-09-1972	14.- Chữ ký của quân-nhân xin kết-hôn :

II - QUYẾT-ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

Số 13432 /TTC/TQT/MGV/MH

15.- Cấp-bậc, Họ tên, Chức-vụ của giới chức thẩm quyền : Thiếu-Tướng NGUYEN-AN-LAN-THANG Tham-mo-ho nhân-Vien Chấp thuận và lưu-ý quân nhân được phép kết-hôn : a/- Quyết-Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH và có hiệu-lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành. Quá thời hạn này đương-sự phải xin triển hạn hay huỷ bỏ. b/- Ngoài những hình phạt về Quân-kỷ, nếu vi-phạm Huân-Thị số 650 - 403 ngày 27.01.1972 đương-sự còn có thể bị truy-tổ trước pháp-luật chiếu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23.7.64.	17.- KBC. 4.002 ngày (Ấn ký của giới chức thẩm quyền)
16.- NƠI NHẬN : TRƯỞNG QUÂN - KBC. 1. QH ĐƠN VỊ 2/KC. 3.01 KBC. 1. QH TỔNG QUÂN - KBC. 1. QH Thiếu-Tướng 2 Quân-Đoàn Kính B/0 của vị hôn thê ĐƠN	

CHỈ DẪN

PHẦN I. - Do quân-nhân muốn xin kết hôn điện khuyết tùy theo số bản ấn-định bằng máy đánh chữ các O từ số 1 đến O số 13 và ký tên vào O số 14. Nếu không có máy chữ, có thể điện bằng bút mực nhưng phải viết theo lối "chữ in". Tất cả các O phải ghi đầy đủ và sạch-sẽ, nếu không nhân-viên nhận đơn sẽ phải hoàn trả để thiết-lập lại.

- O số 1 : - Thành phần QLVNCH ghi bằng chữ tất tiếp theo cấp bậc và sau đó là Binh ngạch cũng bằng chữ tất.
 - Họ tên (kể cả O 3, 5, 6, 8, 11 ghi đúng theo khai sinh.
(thí-dụ : - Đại-Ủy ĐPQ/ĐU NGUYỄN-VAN-CAN
- Chuẩn-Ủy CLQ/TB NGUYỄN-NGỌC-SƠN).
- O số 2 : - Số quân ghi đầy đủ 8 số, Đơn-vị ghi rõ Tiểu-Đoàn, Trung-Đoàn, Sư-Đoàn.
(Thí-dụ : - Tiểu-Đoàn 3, Trung-Đoàn 46/SD 25BB
- Phòng TQT/BCH 3 Tiếp-Vận).
- O số 3 : - Gia cảnh ghi : Độc thân, góa vợ hoặc ly-di.
- O số 7 : - Nghề-nghiệp ghi rõ : cấp-bậc, số quân, Đơn-vị hay ngạch trật, nhiệm-sở, nếu người phối ngẫu là Nữ-Quân-Nhân hay Công-Chức.
- O số 10 : - Địa chỉ ghi rõ nơi cư ngụ của người hôn phối (số nhà, Đường, Quận, Tỉnh hay Số nhà, Ấp, Xã, Quận, Tỉnh).
- O số 13 : - Gai K.B.C. của Đơn-vị.

PHẦN II. - Dành cho Cơ-Quan hoặc Đ... có thẩm quyền cấp... kết hôn.

CUỘC-CHÚ : (1)

ĐIỀU 12 Sắc-Luật 15/64 ngày 23 tháng 7 năm 1964.

Sự kết hôn bị cấm chỉ giữa những người tôn thuộc, ti thuộc hay người phối ngẫu của người đó về trước với bất luận là con chánh thức, ngoại hôn hay nghĩa-dưỡng.

Về bảng hệ sự kết hôn bị cấm chỉ giữa những hạng người sau đây :

- 1./- Anh chị em đồng phụ mẫu hay đồng cha khác mẹ, hay đồng mẹ khác Cha, hay anh chị em nuôi.
- 2./- Chú, bác, cậu với cháu, Ông nội, bà nội, Ông ngoại, Bà ngoại, Ông Cậu với cháu gái, Bà cô, bà di với cháu trai.
- 3./- Anh, chị, em con chú, con bác, con cậu, con cô, con dì, cả hai bên nội ngoại, anh em vợ, chị em dâu chú, cháu bác, cháu cậu, cháu cô, cháu dì về bên nội cùng như bên ngoại.

Tuy nhiên giữa bà nội-bảng hệ nội ở khoản 3 nếu có lý-do quan-trọng THỦ-TƯỚNG có thể đặc-biệt cho phép kết hôn. /-

22
5/10

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29.12.1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên, nguy quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang ...

TTGDCT do Trại cải tạo A.30, Ty Công an Thủ thành quản lý.

— Căn cứ quyết định số: 141/20 30 2 1980 Bộ nội vụ

Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1— Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây :

— Họ và tên : Ngô Lữ — Bí danh : _____

— Họ tên thường gọi : _____

— Sinh ngày 4 tháng 11 năm 1950

— Sinh quán : Hướng Thủy, Huyện Chiên

— Trú quán : 11 Nguyễn Văn Trãi, Phường Tân Đông

— Quốc tịch : Việt Nam — Dân tộc : Kinh

— Tôn giáo : Phật giáo — Đảng phái : _____

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT : Trung úy Sĩ quan quân lực
không quân

— Ngày bị bắt hoặc TTCT : th. 5- 1975

— Nay về cư trú tại : 39/22 Nguyễn Trãi - Quận 1
thành phố Hồ Chí Minh.

2— Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quan chế thời gian 12 tháng.

Phú Khánh, ngày 2 tháng 11 năm 1980

Lấn tay ngón trỏ phải



Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngô Lữ

Ngô Lữ



BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

Amul

Danh bản số : _____

Lập tại : _____

TRẦN DUC

Chứng thực:

địa bị có thể
tên bị công an nhận

Ngày 24.11.1980
Chứng thực công an nhận



Trần Văn Hoàng

Trần Văn Hoàng
Trên đây là...

Trên đây là...
Chứng thực...

Trần Văn Hoàng
24/11/80

QUESTIONNAIRES FOR APPLICANTS

Cau hoi cho nguoi nop don

Date April, 05, 1990
ngay

A. Basic Identification Data

1. Ly lich can ban

1. Name
Ho, Ten : NGO-LỘC
2. Other names
Ho, ten khac :
3. Date/Place of Birth
Ngày/nơi sinh : NOV, 04, 1950 at DALAT
4. Residence Address
Địa chỉ thường trú : 39/28 Nguyen-Trai, 1st District, Hochiminh City.
5. Mailing Address
Địa chỉ thư-tu : 39/28 Nguyen-Trai, 1st District, Hochiminh City.
6. Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại : Electronics Repairs .

B. Relatives to accompany me

Ba con cùng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follow: Married (M), Divorce (D), Widowed (W), or Single (S).

Chu-Y: Vợ chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ, góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, Ten	Date/Place of birth Ngày/nơi sinh	Sex : MS Phái: Tình trạng	Relationship Liên-hệ
1, PHAM-THI DIEU-HOA	: March, 24, 1954, Nhatrang	: Fem : (M)	: Wife
2, NGO-HOANG LUAN-VU	: Jan, 01, 1974, Dalat	: Male : (S)	: Son
3, NGO-HOANG LAM-VIEN	: August, 24, 1981, TP HCM.	: Male : (S)	: Son

NOTE: For the persons listed above, we need legible copies of birth, certificates marriage certificates (if married), divorced decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photo. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in section I below.

CHU-Y: Cho mọi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một khai sinh, gia thu (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu ba con cùng đi với bạn không có ngu chung với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần I.

Relatives Outside Vietnam

Họ Hàng Ở ngoài Quốc

1. Closest relative in the U.S.

Ba con thân thuộc nhất ở Hoa-Ky

- a. Name
Ho, ten :
- b. Relationship
Liên hệ gia đình :
- c. Address
Địa chỉ :

2. Closest Relative in Other Foreign Countries

Ba con than thuoc nhat o cac nuoc khac :

a, Name

Ho , Ten :

b, Relationship

Lien he gia dinh :

c, Address

Dia chi :

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh sach toan the gia dinh (Song/Chet)

Name

:

Address

Ho, ten

:

Dia chi

1, Father

Cha : NGO-LA : (Dead)

2, Mother

Me : TON-NU THI LAI : 11, Nguyen-van-Troi, DALAT,

3, Spouse

Vo/Chong : PHAM THI DIEU-HOA : 39/28, Nguyen-Trai, Quan 1, TP. Hochiminh.

4, Former spouse (if any)

Vo/chong truoc (neu co)

5, Children

Con cai : (1) NGO HOANG LUAN-VU: 39/28, Nguyen-Trai, Quan 1, TP. Hochiminh.

(2) NGO HOANG LAM-VIEN: 39/28, Nguyen-Trai, Quan 1, TP. Hochiminh.

6, Siblings

Anh chi em: (1) NGO-THI MONG-THU : 127/Lau 1, Dong-Khoi, Quan 1, TP, HCM.

: (2) NGO-DINH-KY : 11 Nguyen-van-Troi, DALAT

: (3) NGO-LAN : "

: (4) NGO-THI BICH-LAN : "

: (5) NGO-THI KIM-LOAN : A22A, Cong-Quynh, Quan 1, TP. HCM.

: (6) NGO-LOI : 11, Nguyen-van-Troi, DALAT.

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other US Organization of you or

Ban hoac vo/chong da co lam viec cho Cong-So cua Chinh-Phu ^{your spouse}

My hoac Hang My

1. Name of Person Employed

Ho Ten Nhan-Vien :

2. Dates :

Ngay, thang, nam.

From:

TH

To:

Den

1.

2.

3.

4.

G. Training Outside Vietnam of you or your Spouse
Ban hoặc vo/chong đã Huan-luyen ở Ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh Viên/Người được Huan-luyen:
2. School and School address :
Trường và Địa chỉ Nhà trường :
3. Dates From To
Ngày, tháng, năm Từ : Toi :
4. Description of Course :
Mô tả ngành học
5. Who paid for Training ?
Ai đài thọ Chương trình Huan-Luyen ? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No

CHU-Y? Xin bạn kèm theo văn bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Co Không

H. Re-education of you or your spouse
Ban hoặc Vo/Chong đã học tập Cải-tạo

1. Name of person in Reeducation :
Họ Tên người đi học tập Cải-tạo: NGỘ-LỘC
2. Total time in Reeducation :
Tổng cộng thời gian học tập Cải-tạo: 05 Years Months Days
Nam 06 Tháng 01 Ngày
3. Still in Reeducation? Yes No
Bạn còn Học tập Cải-tạo ? Co Không RELEASED

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks ?
Cuộc Chu Phụ thuộc

Signature
Ký tên

Date
Ngày April, 05, 1990.

Mail this form to : Ordely Departure Program Office
131, Soi tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok, 10120, THAILAND.

3. Title of last positions held

Chuc vu, Cong viec : 1.

2.

3.

4.

4. Agency/Company/Office

So/Hang/Van-phong : 1.

2.

3.

4.

5. Name of (Last) Supervisor

Ten ho nguoi Giam-thi: 1.

2.

3.

4.

6. Reason for leaving

Ly do ra di : 1.

2.

3.

4.

7. Training for Job in Vietnam

Nghe-nghiep Huan-Luyen tai Vietnam:

F. Service with GVN or RVNAF By you or your spouse

Ban hoac Vo/Chong da cong-vu voi Chinh-Phu Viet-nam

1. Name of Person Serving

Ho Ten nguoi tham gia : NGO-LỘC

2. Dates:

From :

To:

Ngày, tháng, năm Tu November, 1969 To April, 30, 1975.

3. Last Rank

Cap bac cuoi cung : Lieutenant - Air Intelligent Officer.

4. Ministry/Office/Military Unit :

Bo/So/Don-vi/Binh-Chung : 114th Squadron, 62th Tactical Wing, 2nd Air Division

5. Name of Supervisor/C.O.

Hô ten nguoi Giam-thi/Si-Quan Chi-Huy : Major VO-VAN-OANH

6. Reason for Leaving

Ly do ra di :

7. Name of American Advisor

Ho Ten Co-Van My :

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chuong-trinh Huan-Luyen Hoa-ky tai Viet-nam :

9. U.S. Awards or Certificates :

Giay Ban khen hoac chung-thu do Hoa-Ky cap:

(NOTE: Please attach any copies of diploms, certificates or awards if available. Available? Yes _____ No _____)

Chu-y: Xin ban kem theo bat cu Van bang, Giay Ban Khen, cac Chung thu neu co.

HOCHIMINH CITY, VIETNAM, April, 5th, 1980.

To: ORDELY DEPARTURE PROGRAM OFFICE,
131, Soi Tien Siang, Sathorn Tai Road,
Bangkok, 10120, THAILAND.

Subject: Application for the resettlement as refugees in the United
States under condition required by Ordely Departure Program.

Gentlemen,

I undersigned : NGO-LỘC

Date and place of birth : NOV, 04, 1950 at DALAT, VIETNAM

Nationality : VIETNAM Religion : BUDHISM.

Education : Termined High School Program.

Family status : Married (Wife and 02 children)

Home address : 39/28 Nguyễn-Trãi, 01st District, Hochiminh City, Vietnam,

Before April, 30, 1975 :

Ministry or Military Unit : 114th Squadron, 2nd Air Division, Nhatrang AB.

Rank : Lieutenant Serial number : 70/602261

Occupation : Air Intelligent Officer.

After April, 30, 1975 : In the Reeducation Camp .

Camps from : MAY, 01st, 1975. To : NOV, 02, 1980.

Release from camp : A. 30, Tuy-Hoa, Phu-Khanh. Reeducation Camp.

Due to the difficulty of my situation and based on the Authority
of your competence through the spirit of humanitarian act.

Wish to request your kind intervention with the Government of
Socialist Republic Vietnam, in order that my family and I may be authorize
to leave Vietnam under your arrangement and protection in our resettlemen
as refugees covering by the US Government Sponsorship.

Following are my dependent relatives wishing to accompany

FULL NAME	Date and place of birth:	Sex	Relations...
01, PHAM-THI-DIEU-HOA	: March, 24, 1954, Nhatrang	: Fem. :	Wife
02, NGO-HOANG-LUAN-VU	: Jan, 01, 1974, Dalat	: Male :	Son
03, NGO-HOANG-LAM-VIEN	: August, 24, 1981, TP. HCM.	: Male :	Son

Your approval to grant voluntary efforts instigating the
efficient to satisfy requirement would be highly appreciated.

Respectfully yours,

NGO-LỘC

HOCHIMINH CITY, VIETNAM, April, 5th, 1980

HOCHIMINH CITY, VIETNAM, April, 5th, 1980

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **VĨNH NGUYỄN**
Huyện, Quận **NHA TRANG**
Tỉnh, Thành phố **KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số.....**001**.....
Quyền số.....**61**.....



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên PHẠM-THỊ-DIỆU-HÒA Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh 24-03-1954 (sinh ngày hai mươi bốn tháng ba năm một ngàn chín trăm năm mươi Tư)
Nơi sinh Vĩnh Nguyên Nha Trang, Khánh Hòa
Dân tộc kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	NGUYỄN THỊ ĐỊNH	PHẠM NHÂN
Tuổi	1919	1913
Dân tộc	kinh	kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	gia	gia
Nơi thường trú	39 Trần Phú Vĩnh Nguyên	thành phố Nha Trang KH

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Cha: PHẠM NHÂN sinh năm 1919 nơi thường trú 39 Trần Phú
Vĩnh Nguyên thành phố Nha Trang Khánh Hòa.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 17 tháng 3 năm 1990
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
P.CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN HAI

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 3 năm 1990
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
P.CHỦ TỊCH
Ký tên, đóng dấu



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường **VĨNH NGUYỄN**
Huyện, Quận **NHA TRANG**
Tỉnh, Thành phố **PHÚ KHÁNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 2
Số.....**1061**.....
Quyền số.....**01**.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **NGO HOANG LAM VIEN** Nam hay nữ **nam**
Ngày, tháng, năm sinh **24-03-1981** (sinh ngày hai mươi bốn, tháng Tam
năm một ngàn chín trăm tám mươi một)
Nơi sinh **Bệnh viện Quận 1 Thành Phố Hồ Chí Minh**
Dân tộc **kinh** Quốc tịch **Việt Nam**

Phân khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHẠM THỊ DIỆU HÒA	NGO LỘC
Tuổi	1954	1950
Dân tộc	kinh	kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Thợ may	Xã Viên/HTX
Nơi thường trú	Vĩnh Nguyễn, Nha Trang PK	P.12 Quận 1 TP/HCM

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

**Ngay: NGUYỄN THỊ BÌNH sinh năm 1919 nơi thường trú Vĩnh Nguyễn
Thành Phố Nha Trang . Giấy CMND số 220079956 cấp ngày 12-6-78
tại Nha Trang .**

Người đứng khai ký

Bình

Đăng ký ngày **18** tháng **9** năm 19 **81**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Ủy viên Thư Ký

Nguyễn Văn Khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **17** tháng **3** năm **1990**

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
Ủy viên Thư Ký

Nguyễn Văn Khai



VIỆT - NAM / CỘNG - HÒA

THỊ - XÃ DALAT

PHƯỜNG



Số hiệu 05/01

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 02 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	:	NGO HOÀNG LUÂN VŨ
Con trai hay con gái	:	NAM
Ngày sanh	:	Ngày 01 Tháng 01 Năm 1974
Nơi sanh	:	DALAT
Tên họ người cha	:	NGO LỘC
Tên họ người mẹ	:	PHẠM THỊ DIỆU HÒA
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Chánh
Tên họ người đứng khai	:	Người cha khai



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Dalat, ngày 02 tháng 01 năm 1974

MIỀN CHỨC HỘ TỊCH,

PHẠM BÌNH THẮNG
BCC-BU